TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số 260/2025/TLST- HNGĐ ngày 26/12/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Minh T, sinh năm 1989.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: F A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Minh T và anh Nguyễn Trọng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị Minh T và anh Nguyễn Trọng K thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Giao 02 con Nguyễn Phan Hoàn K1, sinh ngày 05/12/2011 và Nguyễn Thị Như T1, sinh ngày 20/9/2007 cho anh Nguyễn Trọng K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập.

Chị T cấp dưỡng nuôi 02 con số tiền trả 01 lần là 126.000.000 đồng *(một trăm, hai mươi sáu triệu đồng)*. Thời điểm trả tiền cấp dưỡng là sau khi Tòa án

ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ thời điểm ban hành quyết định và anh Nguyễn Trọng K có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu chị Phan Thị Minh T chưa thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ thì chị T còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Chị Phan Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)* án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng. Anh Nguyễn Trọng K nhận chịu toàn bộ. Chị Phan Thị Minh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003178 ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Đăk Bla – Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Loan